

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN CHÍNH QUY KHÔNG CHUYÊN NGỮ TẠI ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Phạm Thanh Nhân* và Trịnh Thị Hạnh

Khoa Ngoại ngữ Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Tóm tắt. Nghiên cứu được tiến hành nhằm tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên chính quy không chuyên ngữ tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân (ĐH KTQD). Phương pháp định lượng thông qua bảng câu hỏi khảo sát cho sinh viên được thiết kế dựa trên cơ sở thang đo nháp phát triển từ kết quả nghiên cứu định tính qua việc phỏng vấn giảng viên cơ hữu đang giảng dạy tiếng Anh không chuyên, cán bộ lãnh đạo Khoa, cán bộ lãnh đạo Bộ môn Ngoại ngữ không chuyên nhằm cung cấp một cái nhìn đầy đủ về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên chính quy khối không chuyên ngữ tại trường ĐH KTQD. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng *Phương pháp giảng dạy* là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên chính quy khối không chuyên ngữ, tiếp đến là các yếu tố *Nội dung kiến thức bài giảng*; *Thái độ nghề nghiệp của giảng viên*; *Phương pháp kiểm tra đánh giá* và cuối cùng là *Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy*. Một số giải pháp cho Nhà trường, cho giảng viên, cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên chính quy khối không chuyên ngữ tại ĐH KTQD đã được đề xuất dựa vào kết quả nghiên cứu.

Từ khóa: yếu tố, phương pháp giảng dạy, nội dung kiến thức bài giảng, phương pháp kiểm tra đánh giá; thái độ nghề nghiệp của giảng viên, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy.

1. Mở đầu

Trường ĐH KTQD là một trong những trung tâm đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh lớn nhất ở Việt Nam với bề dày hơn 60 năm xây dựng và phát triển, là trung tâm nghiên cứu kinh tế chuyên sâu, tư vấn các chính sách vĩ mô cho nhà nước, chuyển giao và tư vấn công nghệ quản lý và quản trị. Bên cạnh đó, trường cũng có quan hệ trao đổi, liên kết, hợp tác nghiên cứu - đào tạo với nhiều trường đại học, viện nghiên cứu nổi tiếng và nhiều tổ chức quốc tế. Trong quá trình đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhà trường đặc biệt chú trọng đầu tư phát triển năng lực ngoại ngữ cho sinh viên nhằm đảm bảo sinh viên tốt nghiệp nhanh chóng thích ứng với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trường cũng đã ban hành một loạt các quyết định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên tốt nghiệp các ngành, các chương trình đào tạo ở bậc đại học của trường theo từng thời kỳ. Theo quyết định mới nhất về chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thông tin chỉ ban hành tháng 04/2020 của trường ĐH KTQD, sinh viên hệ chính quy khối không chuyên ngữ để được công nhận tốt nghiệp cần phải có chứng chỉ IELTS từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương.

Ngày nhận bài: 2/5/2021. Ngày sửa bài: 24/5/2021. Ngày nhận đăng: 10/6/2021.

Tác giả liên hệ: Phạm Thanh Nhân. Địa chỉ e-mail: nhantptn@neu.edu.vn

Ngoài những yếu tố đến từ sinh viên, những yếu tố đến từ phía Nhà trường, giảng viên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên hệ chính quy khối không chuyên ngữ tại trường ĐH KTQD. Do vậy, yêu cầu sinh viên tốt nghiệp phải đạt chuẩn đầu ra từ 5.5 IELTS trở lên hoặc đạt những chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương là thách thức không nhỏ với cả sinh viên và giảng viên tiếng Anh.

Đã có một số công trình nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy nói chung và chất lượng giảng dạy tiếng Anh nói riêng. Gradman và Hanania (1991) [1] đã tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếng Anh của các học viên theo học tại Trung tâm tiếng Anh của Đại học Indiana University. Nghiên cứu đã chỉ ra yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến năng lực tiếng Anh của học viên là sự chủ động khai thác nguồn tài liệu đọc và nghe bên ngoài lớp học. Thực tế cũng cho thấy, đối với bất kỳ môn học nào, phương pháp học và tự học thường tỷ lệ thuận với kết quả học tập của sinh viên. Điều này cũng đồng nghĩa với việc giảng viên tiếng Anh cần phải hướng dẫn cho sinh viên cách học và tự học môn học này để có thể đạt hiệu quả cao nhất.

Một nghiên cứu của Ross (2005) [2] được tiến hành theo 2 đợt trong 8 năm với 8 nhóm người học tiếng Anh ở Nhật Bản. Ở đợt đầu tiên, phương pháp đánh giá truyền thống như kiểm tra, làm bài tập về nhà, thi, báo cáo dự án được sử dụng cho bốn nhóm người học. Ở đợt tiếp theo, phương pháp đánh giá hướng đến quá trình học tập như làm dự án mang tính hợp tác, tự đánh giá, đánh giá trong nhóm được áp dụng cho bốn nhóm sau. Nghiên cứu cho thấy phương pháp đánh giá hướng đến quá trình học tập có tác động lớn đến việc học tiếng Anh của người học.

Trần Tú Anh (2008) [3] trong ‘Nghiên cứu đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền’ cho rằng chất lượng giảng dạy cao hay thấp của một giảng viên phụ thuộc vào các yếu tố cơ bản sau đây: Mục tiêu giảng dạy của môn học hoặc nhà trường; Trình độ ban đầu của sinh viên; Môi trường, điều kiện và phương tiện giảng dạy; Nội dung giảng dạy; Phương pháp giảng dạy; Kiến thức chuyên môn của giảng viên; Quy trình quản lý hoạt động giảng dạy; Lòng yêu nghề (nhiệt huyết nghề nghiệp).

Trong bài viết ‘Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo tiếng Anh không chuyên ở Đại học Quốc gia Hà Nội’, tác giả Hoàng Văn Vân (2008) [4] đã giải thích vì sao chất lượng đào tạo tiếng Anh không chuyên ở Đại học Quốc gia Hà Nội vẫn còn thấp kém. Nguyên nhân được tác giả đưa ra bao gồm chất lượng đầu vào không đồng đều nhưng sinh viên không được phân loại để dạy theo nhóm trình độ, số sinh viên trong lớp học tiếng Anh đông, chưa có đích môn học và các mục tiêu cho từng giai đoạn học tập, giáo trình chưa được biên soạn một cách có hệ thống, phương tiện hỗ trợ dạy học còn thiếu, môi trường chưa khuyến khích người học thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh, giáo viên chưa được đào tạo để dạy tiếng Anh không chuyên và tiếng Anh chuyên ngành, chưa xử lý đúng mối quan hệ giữa mục đích, động cơ, nhu cầu và mong muốn học tiếng Anh của sinh viên, học tiếng Anh chưa có nhiều liên hệ với phát triển và nâng cao kiến thức chuyên môn của sinh viên, thiếu cơ chế khuyến khích dạy học chuyên môn bằng tiếng Anh.

Theo tác giả Nguyễn Văn Toàn (2009) [5], những yếu tố quan trọng nhất chi phối khả năng triển khai việc giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh bao gồm: khả năng tiếng Anh của giảng viên, khả năng tiếng Anh của sinh viên, chương trình đào tạo, giáo trình tài liệu tiếng Anh cũng như môi trường đào tạo. Ngược lại, bối cảnh chính trị chung, cơ chế pháp lý, qui chế đào tạo, học lực và khả năng thích ứng của sinh viên lại được đánh giá là có tác động ít hơn. Tác giả chỉ ra rằng bên cạnh việc chuẩn bị khả năng tiếng Anh cho giảng viên và sinh viên, các cơ sở giáo dục Đại học cần quan tâm đến những yếu tố khác như xây dựng chương trình, chuẩn bị giáo trình tài liệu, chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập, tăng cường khả năng thích ứng với việc tiếp thu kiến thức chuyên môn bằng tiếng Anh của sinh viên và xây dựng môi trường khuyến khích giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh.

Phạm Thị Liên (2016) [6] đã có bài nghiên cứu về ‘Chất lượng dịch vụ đào tạo và sự hài lòng của người học, trường hợp Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội’. Nghiên cứu tiến hành khảo sát 160 sinh viên về sự hài lòng đối với bốn yếu tố: (1) Cơ sở vật chất, (2) Chương trình đào tạo, (3) Giảng viên, (4) Khả năng phục vụ. Kết quả phân tích cũng cho thấy sự hài lòng chịu tác động nhiều nhất từ Chương trình đào tạo ($\text{Beta} = 0,346$), Cơ sở vật chất ($\text{Beta} = 0,330$) và Khả năng phục vụ ($\text{Beta} = 0,244$). Yếu tố giảng viên có hệ số Beta mang dấu âm ($-0,103$) không thể hiện mối quan hệ dương với sự hài lòng của sinh viên. Điều này có thể do đội ngũ giảng viên tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội có trình độ chuyên môn giỏi, phương pháp giảng dạy tốt nên sinh viên đánh giá cao về đội ngũ giảng viên của trường.

Theo Đỗ Hồng Sâm (2016) [7], cơ sở vật chất tạo điều kiện trực tiếp cho người học huy động mọi năng lực hoạt động nhận thức, tiếp cận thực tiễn, nâng cao khả năng tự đào tạo, rèn luyện kỹ năng học tập và lao động, nâng cao tính khách quan khoa học của kiến thức. Như vậy, cơ sở vật chất nói chung vừa là công cụ của luyện tập, vừa là đối tượng của nhận thức. Nó là một yếu tố không thể thiếu được trong cấu trúc toàn vẹn của quá trình giáo dục.

Như vậy, tại Việt Nam chưa có nhiều nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên chính quy không chuyên ngữ. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên chính quy không chuyên ngữ tại ĐH KTQD được thực hiện nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy; đánh giá mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên chính quy không chuyên ngữ tại ĐH KTQD, từ đó tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên tốt nghiệp bậc đại học của trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Cùng với khái niệm chất lượng, khái niệm chất lượng giảng dạy hay chất lượng giáo dục Đại học cũng được hiểu theo nhiều cách khác nhau.

Seymour (1992) [8] quan niệm ‘Chất lượng là sự phù hợp hay sự đáp ứng vượt trội các nhu cầu của khách hàng’ và ‘Chất lượng nằm trong hệ thống của rất nhiều quá trình gồm các quá trình đầu vào và các quá trình đầu ra. Khi trong hệ thống có một quá trình xảy ra sai sót thì chất lượng của cả hệ thống bị ảnh hưởng’.

Theo Harvey và Green (1993) [9] để tổng kết những quan niệm chung của các nhà giáo dục, chất lượng giáo dục được định nghĩa như tập hợp các thuộc tính khác nhau thể hiện bởi các yếu tố: Chất lượng là sự xuất sắc; Chất lượng là sự hoàn hảo; Chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu; Chất lượng là sự đáng giá với đồng tiền; Chất lượng là sự chuyển đổi về chất.

Flairbrother (1996) [10] tin rằng chất lượng giảng dạy cần được khám phá với ba nguyên tắc chính như sau: (1) Dạy học đòi hỏi một sự giải thích rộng hơn. Giảng dạy phải được định nghĩa là trách nhiệm của giảng viên tác động đến quản lý và học tập của sinh viên, bao gồm cả trường học và kích thích chương trình giảng dạy, ngoài giảng dạy trong lớp học; (2) Giảng dạy phải đáp ứng nhu cầu của sinh viên, nghĩa là thỏa mãn sự mong đợi của các đối tượng sinh viên khác nhau; (3) Tiêu chuẩn giảng dạy tốt và sự hài lòng của sinh viên nên được xem xét trước hết.

Newby (1999) [11] cho rằng quan niệm ‘chất lượng là sự đạt được các mục tiêu’ là phát biểu cho việc trốn tránh bản chất thực của chất lượng. Theo ông chất lượng giáo dục có được chính từ giáo dục. Vì vậy, “chất lượng không thể chỉ là đạt chuẩn mà chất lượng phải là vượt chuẩn”.

Ở Việt Nam các nhà giáo dục cũng đưa ra một số định nghĩa khác nhau về chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, nội dung nhiều định nghĩa có sự trùng lặp với các định nghĩa của nước ngoài.

Nguyễn Đức Chính (2002) [12] đưa ra định nghĩa về chất lượng giáo dục Đại học như sau: ‘Chất lượng giáo dục Đại học được đánh giá qua mức độ trùng khớp với mục tiêu định sẵn’.

Định nghĩa này tương đồng với quan niệm về chất lượng của hầu hết các tổ chức đảm bảo chất lượng trên thế giới.

Theo quan điểm của Phạm Xuân Thanh (2006) [13], ‘Trong các nước thuộc khu vực Đông Nam Á, những định nghĩa về chất lượng giáo dục Đại học được chấp nhận gần như không có sự tranh cãi’. Theo chương trình cải cách giáo dục Đại học ở các nước này thì khái niệm chất lượng giáo dục Đại học vẫn chưa được xác định rõ ràng mặc dù việc thực hiện đảm bảo chất lượng ở các nước này hầu như theo nghĩa ‘chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu’. Tuy nhiên, sự phù hợp với mục tiêu được hiểu rất khác nhau giữa các quốc gia tùy theo đặc điểm văn hoá, hệ thống quản lý giáo dục và tình hình kinh tế xã hội của mỗi nước.

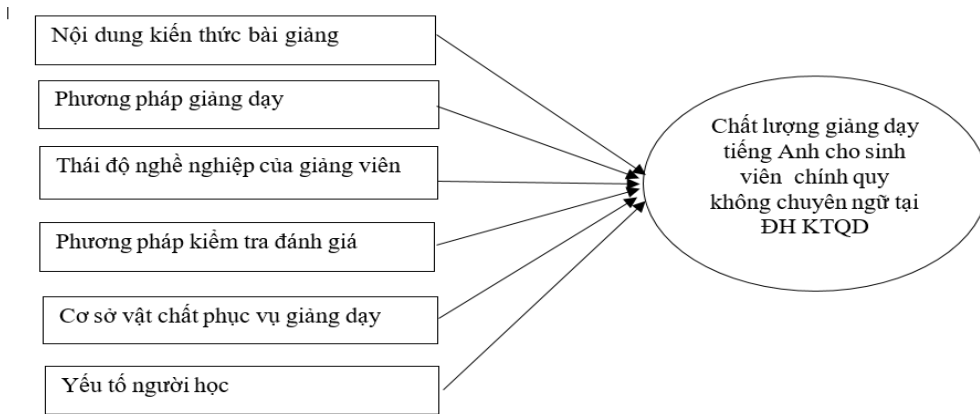
Sự phù hợp với mục tiêu có thể bao gồm việc đáp ứng đòi hỏi của những người quan tâm như các nhà quản lý, nhà giáo hay các nhà nghiên cứu giáo dục Đại học. Sự phù hợp với mục tiêu còn bao gồm cả sự đáp ứng hay vượt qua các chuẩn mực đã được đặt ra trong giáo dục và đào tạo. Sự phù hợp với mục tiêu cũng đề cập đến những yêu cầu về sự hoàn thiện của đầu ra, hiệu quả của đầu tư. Mỗi một trường đại học cần xác định nội dung của sự phù hợp với mục tiêu trên cơ sở bối cảnh cụ thể của nhà trường tại thời điểm xác định mục tiêu đào tạo của mình. Sau đó chất lượng là vấn đề làm sao để đạt được các mục tiêu đó. Chất lượng giáo dục có thể được hiểu theo nghĩa tốt, xuất sắc (đào tạo được những học sinh xuất sắc), theo nghĩa hoàn chỉnh (không giảng dạy trái với những điều cần dạy), theo nghĩa phù hợp với mục tiêu (đáp ứng yêu cầu của xã hội, của người tuyển dụng, của người học), theo nghĩa đáng giá để đầu tư, theo nghĩa có giá trị gia tăng.

Chất lượng đào tạo giáo viên trong hệ thống trường sư phạm như một đơn vị của hệ thống giáo dục với tổng hợp chất lượng ban đầu của người học và người dạy, của hoạt động giảng dạy và quá trình học tập, chất lượng của các nguồn học liệu, trang thiết bị dạy học, phương tiện, môi trường dạy học, không gian vật chất và tâm lý của nhà trường, bộ máy quản lý quá trình đào tạo, các mối quan hệ quản lý và chuyên môn... để đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Tuy nhiên chúng ta khó có thể đánh giá hoàn toàn đầy đủ các nhân tố chất lượng đào tạo do sản phẩm đào tạo có liên quan trực tiếp đến con người - nhân tố hết sức đa dạng và khá phức tạp, mà chỉ có thể thu tóm được những tiêu chí cơ bản và đại diện, bao quát những thành phần cần thiết nhất của giáo dục và đào tạo để đánh giá chất lượng.

Trên cơ sở phân tích các khái niệm, quan điểm về chất lượng giảng dạy đại học, chúng ta có thể xác định các yếu tố cơ bản ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giảng dạy của giảng viên (trong phạm vi hẹp) hay chất lượng đào tạo của một trường (trong phạm vi rộng) bao gồm: Mục tiêu giảng dạy của môn học hoặc nhà trường; Trình độ ban đầu của sinh viên; Môi trường, điều kiện và phương tiện giảng dạy; Nội dung giảng dạy; Phương pháp giảng dạy; Kiến thức chuyên môn của giảng viên; Quy trình quản lý hoạt động giảng dạy; Lòng yêu nghề (nhiệt huyết nghề nghiệp).

2.2. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Từ quan điểm của các nghiên cứu trên, các tác giả đã chọn ra năm tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy dựa trên các nghiên cứu của Gradman và Hanania (1991); Fox và Hackerman (2003); Ross (2005); Trần Tú Anh (2008); Phạm Thị Liên (2016) và Đỗ Hồng Sâm (2016) làm hướng nghiên cứu của đề tài. Đó là giảng viên phải có kiến thức và nhiệt tình với môn học; có kinh nghiệm, kỹ năng và công nghệ sư phạm; có kỹ năng sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp; hỗ trợ nghề nghiệp cho sinh viên trong và ngoài lớp học; tham gia các hoạt động chuyên môn với các đồng nghiệp trong và ngoài trường. Bên cạnh đó, các tác giả cũng đưa ra giả thuyết về sáu yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên chính quy không chuyên ngữ tại ĐH KTQD bao gồm: (1) Nội dung kiến thức bài giảng, (2) Phương pháp giảng dạy, (3) Thái độ nghề nghiệp của giảng viên, (4) Phương pháp kiểm tra đánh giá, (5) Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy; (6) Yếu tố người học.



2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện thông qua bảng hỏi được tiến hành với các sinh viên chính quy không chuyên ngữ từ khóa 61 trở về trước đã hoặc đang học ba học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2 và tiếng Anh 3 nhằm tìm hiểu về thực trạng dạy và học tiếng Anh, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên chính quy không chuyên ngữ tại trường ĐH KTQD. Ngoài ra, nhóm tác giả cũng thực hiện phỏng vấn với một số sinh viên tham gia khảo sát thông qua bảng hỏi nhằm làm sáng tỏ một số vấn đề trong việc lựa chọn câu trả lời của người được khảo sát.

Nhóm tác giả đã tiến hành phỏng vấn 17 giảng viên cơ hữu của khoa Ngoại ngữ Kinh tế đang giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên chính quy không chuyên ngữ, 02 cán bộ lãnh đạo Khoa và 02 cán bộ lãnh đạo Bộ môn Ngoại ngữ không chuyên của ĐH KTQD để bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện bảng hỏi trước khi đưa vào khảo sát chính thức. Bên cạnh đó, việc phỏng vấn giảng viên cơ hữu, lãnh đạo Khoa và Bộ môn cũng giúp bổ sung thêm thông tin cho nghiên cứu về thực trạng dạy và học tiếng Anh của hệ chính quy không chuyên ngữ tại ĐH KTQD.

Bảng hỏi xoay quanh các nội dung liên quan đến chất lượng giảng dạy Tiếng Anh cho sinh viên chính quy không chuyên ngữ, sử dụng thang đo Likert 5 mức độ: ‘1 - Hoàn toàn không đồng ý/ rất không ảnh hưởng’, ‘2 - Không đồng ý/ không ảnh hưởng’, ‘3 - Bình thường/ không có ý kiến’, ‘4 – Đồng ý/ ảnh hưởng’, ‘5 – Hoàn toàn đồng ý/ rất ảnh hưởng’.

Kích thước mẫu phù hợp cho nghiên cứu phụ thuộc vào phương pháp xử lý dữ liệu gồm phương pháp hồi quy, phân tích nhân tố khám phá (Nguyễn Đình Thọ, 2011) [14]. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008) [15] cho rằng khi phân tích nhân tố khám phá (EFA) thì cần ít nhất 5 mẫu trên 1 biến quan sát. Trong nghiên cứu này có 5 nhân tố độc lập và một yếu tố phụ thuộc với tổng cộng là 30 biến quan sát. Theo Tabachnick và Fidell (1996) [16], để phân tích hồi quy thì cỡ mẫu tối thiểu là $n = 90$ và để phân tích nhân tố khám phá thì cỡ mẫu tối thiểu là $30 \times 5 \geq 150$. Nghiên cứu này đã gửi đi 320 phiếu điều tra. Chọn mẫu phi xác suất, lấy mẫu thuận tiện do tính chất chuyên môn của nghiên cứu là về hoạt động giảng dạy- hoạt động đặc thù trong các trường Đại học, bảng câu hỏi được phát tới sinh viên chính quy không chuyên ngữ đã hoặc đang học 3 học phần tiếng Anh 1, tiếng Anh 2 và tiếng Anh 3. Việc khảo sát được tiến hành trong thời gian 3 tháng, từ tháng 08/2020 đến tháng 11/2020. Trên cơ sở phiếu điều tra khảo sát thu được, nhóm nghiên cứu tiến hành tổng hợp phiếu điều tra khảo sát. Phát ra 320 phiếu, nhóm nghiên cứu thu về được 303 phiếu. Sau khi loại 18 phiếu do có những câu để trống hoặc do người làm khảo sát đánh cùng một loại lựa chọn, số phiếu điều tra hợp lệ còn lại là 285 phiếu. Các câu trả lời trong 285 phiếu được tiến hành phân tích thông qua phương pháp thống kê mô tả bằng phần mềm Excel.

2.4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.4.1. Đánh giá của sinh viên về Nội dung kiến thức bài giảng

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy sinh viên đánh giá yếu tố Nội dung kiến thức bài giảng đạt 3,57 điểm, nằm trong phạm vi tốt của thang đo Likert 5 điểm, các nội dung của thang đo này có giá trị trung bình (GTTB) trong khoảng từ 3,36 đến 3,79 điểm. Kết quả khảo sát cho thấy các khía cạnh của Nội dung kiến thức bài giảng có sự đánh giá không tương đồng. Nội dung được sinh viên đánh giá với mức độ cao nhất là ‘Giảng viên thường xuyên mở rộng, vận dụng kiến thức thực tế vào bài giảng’, với 64,57% sinh viên được khảo sát đồng ý và rất đồng ý với nội dung này. Nội dung được đánh giá ở vị trí thứ 2 là ‘Bài giảng được chuẩn bị kỹ lưỡng, phù hợp với mục tiêu của môn học’, với GTTB đạt 3,76 điểm – mức tốt, trong đó, có 58,60% sinh viên được khảo sát đồng ý và rất đồng ý với nội dung này. Hai nội dung còn lại là ‘Giảng viên chuyển tải đầy đủ nội dung, kiến thức đã được thông báo qua đề cương môn học’ và ‘Giảng viên có kiến thức chuyên môn sâu về lĩnh vực giảng dạy’ được đánh giá ở mức độ trung bình với giá trị lần lượt là 3,36 và 3,38 điểm. Điều này có thể do khả năng chuyển tải nội dung bài giảng của mỗi giảng viên, khả năng tiếp thu của sinh viên và khối lượng kiến thức của mỗi học phần.

Bảng 1. Giá trị trung bình của yếu tố Nội dung kiến thức bài giảng

Nội dung	Rất đồng ý		Đồng ý		Bình thường		Không đồng ý		Hoàn toàn không đồng ý		GTTB
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
(1)	45	15,79	76	26,67	112	39,30	42	14,74	10	3,51	3,36
(2)	89	31,23	78	27,37	89	31,23	20	7,02	9	3,16	3,76
(3)	76	26,67	54	18,95	62	21,75	87	30,53	6	2,11	3,38
(4)	86	30,18	98	34,39	62	21,75	33	11,58	6	2,11	3,79
TB	74	25,96	77	26,84	81	28,51	46	15,96	8	2,72	3,57

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra)

(1) Giảng viên chuyển tải đầy đủ nội dung, kiến thức đã được thông báo qua đề cương môn học

(2) Bài giảng được chuẩn bị kỹ lưỡng, phù hợp với mục tiêu của môn học.

(3) Giảng viên có kiến thức chuyên môn sâu về lĩnh vực giảng dạy.

(4) Giảng viên thường xuyên mở rộng, vận dụng kiến thức thực tế vào bài giảng

2.4.2. Đánh giá của sinh viên về Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy Tiếng Anh cho sinh viên khối không chuyên ngữ. Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy sinh viên đánh giá Phương pháp giảng dạy ở mức tốt – đạt 3,55 điểm, tuy nhiên các nội dung của Phương pháp giảng dạy được đánh giá không tương đồng, các GTTB nằm trong khoảng từ 3,33 đến 3,81 điểm. Các nội dung được sinh viên đánh giá ở mức tốt bao gồm ‘Giảng viên sử dụng phương tiện hỗ trợ giảng dạy phù hợp với môn học’ (GTTB: 3,81 điểm), ‘Giảng viên truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu’ (GTTB: 3,69 điểm) và ‘Bài giảng của giảng viên sinh động, lôi cuốn’ (GTTB: 3,59 điểm). Các nội dung còn lại gồm ‘Giảng viên kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau trong giờ giảng’ và ‘Sinh viên được hướng dẫn các phương pháp học tập có hiệu quả’ được sinh viên đánh giá ở mức độ trung bình với GTTB lần lượt là 3,35 và 3,33 điểm - mức trung bình của thang đo Likert bậc 5.

Kết quả khảo sát về mức độ sử dụng các phương pháp giảng dạy của giảng viên (Bảng 2) cho thấy thuyết trình, vấn đáp và thảo luận theo cặp/ nhóm là phương pháp được giảng viên thường xuyên sử dụng khi 100% số sinh viên được hỏi đồng ý với lựa chọn này. Số liệu cũng

cho biết sinh viên hoàn toàn không được tham gia các buổi trải nghiệm thực tế. Những phương pháp rất có hiệu quả trong giảng dạy ngoại ngữ như sử dụng trò chơi, đóng vai hiểm khi hoặc không bao giờ được sử dụng chiếm phần lớn với tỷ lệ trên 60%. Qua phỏng vấn lãnh đạo Bộ môn Ngoại ngữ không chuyên, nhóm nghiên cứu được biết số lớp đông (từ 35-40 sinh viên/lớp), số tiết tiếng Anh ít (9 tín chỉ dành cho 3 học phần tiếng Anh), áp lực chuẩn đầu ra dẫn đến lượng kiến thức giảng dạy tương đối lớn là nguyên nhân giảng viên thường xuyên lựa chọn phương pháp thuyết trình, vấn đáp và thảo luận theo cặp/ nhóm thay vì lựa chọn các buổi trải nghiệm thực tế, sử dụng trò chơi, đóng vai trong các tiết giảng của mình.

Bảng 2. Giá trị trung bình của yếu tố Phương pháp giảng dạy

Nội dung	Rất đồng ý		Đồng ý		Bình thường		Không đồng ý		Hoàn toàn không đồng ý		GTTB
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
(1)	78	27,37	89	31,23	78	27,37	32	11,23	8	2,81	3,69
(2)	76	26,67	80	28,07	87	30,53	20	7,02	22	7,72	3,59
(3)	67	23,51	78	27,37	40	14,04	87	30,53	13	4,56	3,35
(4)	66	23,16	76	26,67	42	14,74	87	30,53	14	4,91	3,33
(5)	86	30,18	86	30,18	89	31,23	22	7,72	2	0,70	3,81
TB	74,60	26,18	82	28,70	67	23,58	50	17,40	12	4,14	3,55

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra)

(1) Giảng viên truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu.

(2) Bài giảng của giảng viên sinh động, lôi cuốn.

(3) Giảng viên kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau trong giờ giảng.

(4) Sinh viên được hướng dẫn các phương pháp học tập có hiệu quả.

(5) Giảng viên sử dụng phương tiện hỗ trợ giảng dạy phù hợp với môn học.

2.4.3. Đánh giá của sinh viên về Thái độ nghề nghiệp của giảng viên

Thái độ nghề nghiệp của giảng viên được thể hiện thông qua tác phong nghề nghiệp, mối quan hệ với sinh viên, sự nhiệt tình trong giảng dạy là một trong những yếu tố có tác động đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ. Kết quả khảo sát cho thấy yếu tố Thái độ nghề nghiệp của giảng viên được sinh viên đánh giá khá cao, các tiêu chí đều đạt mức tốt, có giá trị trung bình trong khoảng từ 3,60 đến 3,89 điểm. Điều này cho thấy, phần lớn các giảng viên giảng dạy các học phần tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ gần gũi, dễ tiếp xúc, sẵn sàng tư vấn, giúp đỡ cho sinh viên khi cần, quan tâm đến việc học tập của sinh viên. Những yếu tố này tạo cho sinh viên tâm lý thoải mái trong học tập, tạo động lực học tập, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ.

Trong năm nội dung của yếu tố Thái độ nghề nghiệp của giảng viên, nội dung ‘Giảng viên gần gũi, dễ tiếp xúc’ được sinh viên đánh giá cao nhất với GTTB là 3,89 điểm. Việc lên lớp đúng giờ, đảm bảo đủ số tiết giảng theo quy định thể hiện sự chuyên nghiệp của giảng viên trong giảng dạy được sinh viên đánh giá khá cao với GTTB là 3,86 điểm. Nội dung ‘Sinh viên được quan tâm và khuyến khích nâng cao năng lực học tập, nghiên cứu’ nhận số điểm thấp nhất với GTTB là 3,60 điểm.

2.4.4. Đánh giá của sinh viên về Phương pháp kiểm tra đánh giá

Kết quả khảo sát ở cho thấy yếu tố Phương pháp kiểm tra đánh giá được sinh viên đánh giá ở mức tốt – đạt 3,48 điểm, các nội dung của yếu tố này có sự đánh giá khá tương đồng với GTTB giao động trong khoảng từ 3,32 đến 3,62 điểm. Các nội dung được sinh viên đánh giá ở

mức tốt bao gồm 'Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng nhiều hình thức khác nhau' (GTTB: 3,62 điểm – xếp thứ 1), 'Đề thi, đề kiểm tra tổng hợp được những kiến thức đã học' (GTTB: 3,56 điểm– xếp thứ 2) và 'Kết quả học tập được đánh giá công bằng' (GTTB: 3,54 điểm – xếp thứ 3). Các tiêu chí còn lại gồm 'Kết quả học tập phản ánh đúng năng lực của sinh viên' và 'Khiêu nại, thắc mắc của sinh viên được giải đáp thỏa đáng' được sinh viên đánh giá ở mức độ trung bình với GTTB lần lượt là 3,39 và 3,32 điểm – mức trung bình của thang đo Likert bậc 5.

Nội dung 'Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng nhiều hình thức khác nhau' được đánh giá với số điểm cao nhất thể hiện được điểm mạnh trong hình thức kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh cho sinh viên hệ chính quy không chuyên ngữ tại ĐH KTQD. Sinh viên được đánh giá theo hình thức kiểm tra đánh giá dạng tích lũy điểm trong cả quá trình của mỗi học phần. Bài thi và bài kiểm tra giữa kỳ bao gồm các hình thức làm bài trên máy, làm bài trên giấy, phỏng vấn, kiểm tra toàn diện được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

2.4.5. Đánh giá của sinh viên về Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Cơ sở vật chất đóng vai trò quan trọng trong việc phục vụ nâng cao chất lượng giảng dạy. Kết quả khảo sát cho thấy yếu tố Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy được sinh viên đánh giá ở mức tốt – đạt 3,77 điểm. Tuy nhiên các nội dung của yếu tố này lại có sự chênh lệch tương đối lớn với GTTB giao động từ 3,19 đến 4,34 điểm. Các tiêu chí được sinh viên đánh giá ở mức rất tốt bao gồm 'Phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho việc dạy và học tiếng Anh' (GTTB: 4,34 điểm – xếp thứ 1), 'Số lượng phòng học đủ, không gian phòng học rộng rãi đảm bảo cho các hoạt động dạy và học' (GTTB: 4,23 điểm– xếp thứ 2).

Có thể thấy trường ĐH KTQD có cơ sở vật chất, hạ tầng khang trang và hiện đại. Các phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học ngoại ngữ như máy tính, máy chiếu, microphone, hệ thống loa đài. Nhiều giảng viên cũng đồng quan điểm với sinh viên. Khi phỏng vấn, nhóm nghiên cứu được nhiều giảng viên chia sẻ những năm trước đây, do không có phòng học, các lớp ngoại ngữ phải học ở phòng ký túc xá chật chội, nhiều tiếng ồn thì giờ đây được giảng dạy ở khu giảng đường hiện đại là niềm tự hào của giảng viên trước sự thay đổi vượt bậc của ĐH KTQD trong những năm gần đây.

Hai nội dung còn lại 'Thư viện có đầy đủ các loại giáo trình tài liệu phục vụ cho việc học tiếng Anh' và 'Hệ thống thông tin, mạng Internet, website hữu ích đối với sinh viên' được sinh viên đánh giá ở mức trung bình với GTTB lần lượt là 3,19 và 3,35 điểm. Khi phỏng vấn sinh viên, nhóm nghiên cứu được biết hệ thống thông tin thư viện của trường ĐH KTQD được biết đến với không gian đẹp, rộng rãi, được trang bị nhiều đầu sách ở nhiều lĩnh vực từ chuyên ngành đến khoa học, công nghệ, xã hội; tuy nhiên, các loại giáo trình tài liệu phục vụ học tiếng Anh chưa nhiều, chưa đa dạng nên chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên. Bên cạnh đó, hệ thống mạng wifi dù được phủ sóng khắp toàn trường nhưng yếu, chậm chạp, gây khó khăn cho cả giảng viên và sinh viên khi cần truy cập các website để phục vụ cho việc dạy và học.

2.4.6. Đánh giá của sinh viên về Yếu tố người học

Một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh nói chung và các môn học khác nói riêng là yếu tố người học. Yếu tố này được thể hiện thông qua tinh thần thái độ, phương pháp học và tự học của sinh viên. Tinh thần thái độ học tập tích cực là yếu tố thúc đẩy sinh viên tham gia vào việc học tiếng Anh. Sự chủ động khai thác nguồn tài liệu bên ngoài lớp học cũng như các phương pháp học và tự học thường tỷ lệ thuận với chất lượng giảng dạy.

Kết quả khảo sát tại Bảng 3 cho thấy yếu tố người học mặc dù là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy nhưng các nội dung của yếu tố này như phương pháp học và tự học của sinh viên cũng như thời gian dành cho việc học tiếng Anh của sinh viên có kết quả đánh giá chủ yếu ở mức trung bình với GTTB giao động từ 3,19 đến 3,64 điểm.

Bảng 3. Giá trị trung bình của Yếu tố người học

Nội dung	Rất đồng ý		Đồng ý		Bình thường		Không đồng ý		Hoàn toàn không đồng ý		GTTB
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
(1)	65	22,81	87	30,53	87	30,53	34	11,93	12	4,21	3,56
(2)	66	23,16	85	29,82	98	34,39	36	12,63	0	0,00	3,64
(3)	65	22,81	67	23,51	87	30,53	45	15,79	21	7,37	3,39
(4)	44	15,44	76	26,67	76	26,67	67	23,51	22	7,72	3,19
TB	60	21,05	79	27,632	87	30,53	46	15,96	14	4,82	3,44

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra)

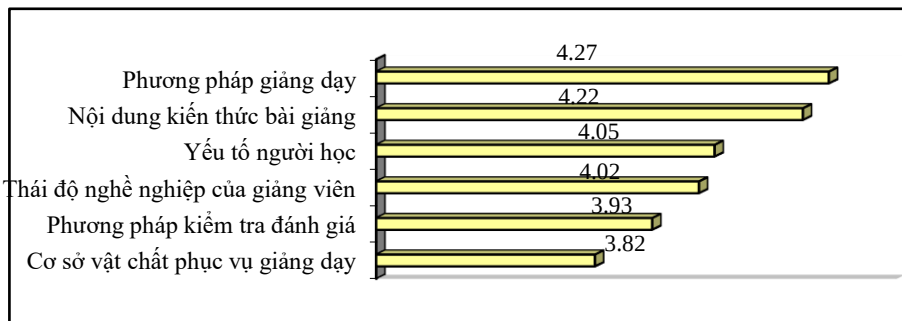
(1) Sinh viên rất tích cực trong việc học tiếng Anh

(2) Sinh viên nhận thức được đầy đủ tầm quan trọng của việc học tiếng Anh

(3) Sinh viên có phương pháp học tiếng Anh hiệu quả

(4) Sinh viên dành nhiều thời gian cho việc học tiếng Anh

2.4.7. Đánh giá của sinh viên về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ



Biểu đồ 1. Giá trị trung bình của các yếu tố tác động đến chất lượng giảng dạy

(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra)

Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ trên cho thấy yếu tố tác động nhiều nhất đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ tại ĐH KTQD là *Phương pháp giảng dạy* với 83,51% sinh viên đánh giá là ảnh hưởng và rất ảnh hưởng, GTTB của yếu tố này đạt 4,27– mức rất ảnh hưởng. Tiếp đến là yếu tố *Nội dung kiến thức bài giảng* với 80,70% sinh viên đánh giá là ảnh hưởng và rất ảnh hưởng, GTTB của yếu tố này đạt 4,22– mức rất ảnh hưởng. Các yếu tố còn lại đều được đánh giá ở mức độ ảnh hưởng, với thứ tự ảnh hưởng khác nhau trong đó xếp vị trí thứ 3 là *Yếu tố người học* (GTTB đạt 4,05 điểm), yếu tố *Thái độ nghề nghiệp của giảng viên* ở vị trí thứ 4 (GTTB đạt 4,02 điểm), yếu tố *Phương pháp kiểm tra đánh giá* đứng ở vị trí thứ 5 (GTTB đạt 3,93 điểm) và xếp cuối cùng là *Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy* (GTTB đạt 3,82 điểm).

2.5. Một số khuyến nghị

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, để nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên chính quy không chuyên ngữ tại ĐH KTQD, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị sau:

Nâng cao khả năng tự học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

Ở bậc Đại học, khả năng tự học đóng vai trò quan trọng đến chất lượng học tập, chất lượng giảng dạy bởi nó phát huy tính tự giác, tính tích cực chiếm lĩnh tri thức của sinh viên. Có thể hiểu khả năng tự học là khả năng tư duy, vận dụng kiến thức, kỹ năng và những phẩm chất cần thiết trong quá trình độc lập chủ động, tự giác, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu nhằm tìm kiếm, lĩnh hội và tiếp thu tri thức, kỹ năng kỹ xảo.

Tại ĐH KTQD, sinh viên học 3 học phần tiếng Anh với tổng thời lượng là 135 tiết tương đương với 9 tín chỉ. Nếu chỉ học trên lớp mà không dành thời gian tự học, việc đáp ứng chuẩn đầu ra của trường là phải có chứng chỉ IELTS 5.5 hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương sẽ rất khó khăn với sinh viên.

Để giúp sinh viên nâng cao khả năng tự học, giảng viên nên:

- Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập trên cơ sở đề cương môn học vào đầu mỗi học phần. Kế hoạch học tập phải được xây dựng trên những mục tiêu cụ thể và khả năng hoàn thành từng mục tiêu trong từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế.

- Bám sát giáo trình tài liệu được sử dụng cho từng học phần. Bên cạnh đó giảng viên phải định hướng, dẫn dắt, gợi mở để sinh viên khai thác thêm các nguồn tài liệu bổ trợ bên ngoài như gợi ý các website để sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu học tập trên mạng Internet, hướng dẫn sinh viên tự học qua các app, các tài khoản được mua bản quyền hoặc sách tham khảo.

- Xây dựng chương trình kiểm tra đánh giá hướng tới tiêu chí phát huy tính tích cực, độc lập của sinh viên cũng như hình thành cho sinh viên khả năng tự kiểm tra, tự đánh giá. Giảng viên cần nêu rõ mục đích, yêu cầu, cách thức và nội dung tự kiểm tra, hướng dẫn sinh viên tiêu chí chấm điểm và thang điểm để sinh viên có thể tiến hành tự kiểm tra, tự đánh giá, từ đó giúp họ điều chỉnh hoạt động tự học của bản thân theo hướng phù hợp.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện phục vụ dạy học

Như đã nói ở trên, trường ĐH KTQD có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại. Các trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy được trang bị khá đầy đủ. Phòng học rộng rãi, thoáng mát được trang bị đầy đủ máy tính cho giảng viên, microphone, máy chiếu, hệ thống âm thanh, loa đài, điều hòa. Tuy nhiên trường cần nâng cấp hệ thống wifi phủ sóng toàn bộ khu giảng đường tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên và sinh viên trong các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, hiện nay trường mới chỉ có 3 phòng lab dành cho việc học ngoại ngữ và chỉ dành riêng cho sinh viên Chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại, sinh viên không chuyên ngữ không được sử dụng. Việc trang bị thêm các phòng lab chuyên dụng với hệ thống âm thanh chuẩn để phục vụ giảng dạy các kỹ năng nghe nói đọc viết và làm bài kiểm tra trắc nghiệm là thực sự cần thiết.

Trường ĐH KTQD được biết đến với hệ thống thông tin thư viện thông minh, hiện đại. Không gian rộng rãi, trang trí đẹp mắt tạo sự thoải mái cho người đọc, hệ thống công nghệ thông tin tích hợp nhằm hỗ trợ cho việc tổ chức các tài nguyên, các hoạt động dịch vụ và truy cập tài nguyên đa ngành, đa loại hình bao gồm các tài nguyên thông tin truyền thống (sách, báo, tạp chí, luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học,...) và tài nguyên số. Tuy nhiên các đầu sách phục vụ dạy và học tiếng Anh không đa dạng, không đáp ứng được nhu cầu của người dạy và người học. Nhà trường nên đầu tư thêm các đầu sách tiếng Anh, đặc biệt là các loại sách phục vụ cho nhu cầu thi chuẩn đầu ra ngoại ngữ của sinh viên như Ielts, Toeic, Toefl. Song song với đó, hệ thống máy tính, máy tính bảng kết nối Internet nên được trang bị thêm cho thư viện để sinh viên có thể khai thác nguồn tài nguyên mạng dồi dào phục vụ cho quá trình học tập của mình.

Bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, phương pháp dạy học cho giảng viên giảng dạy tiếng Anh

Giảng dạy tiếng Anh ở Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung đã, đang phát triển và không ngừng chuyển hóa trong suốt thời gian qua. Do vậy, bản thân từng giảng viên phải nhận thức được vai trò của việc tự tìm tòi, học tập, tự học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tạo sự hứng thú, kích thích hành vi học tập tích cực và khả năng tư duy sáng tạo của sinh viên.

100% giảng viên Bộ môn tiếng Anh không chuyên tại ĐH KTQD đều có trình độ Thạc sỹ hoặc Tiến sỹ. Tuy nhiên trong thế giới kỹ thuật số được bao quanh bởi các tiến bộ công nghệ và công nghệ, nếu không thay đổi theo hướng tích cực, giảng viên có thể bị tụt hậu so với thời cuộc. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và khoa học cũng thúc đẩy các giảng viên kiên trì nâng cao tính chuyên nghiệp để bắt kịp nền giáo dục kết nối toàn cầu thông qua việc kết nối, gặp gỡ trao đổi, hợp tác với các giáo viên dạy tiếng Anh trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, việc tham gia các hội nhóm, diễn đàn giảng dạy tiếng Anh, tham gia các hoạt động phát triển nghề nghiệp như hội nghị, hội thảo, seminar, các hoạt động nghiên cứu, các chương trình đào tạo cũng tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn.

3. Kết luận

Trong bài viết này, thông qua việc phân tích cơ sở lý luận liên quan đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh, nhóm tác giả đã đưa ra đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên hệ chính quy không chuyên ngữ tại ĐH KTQD. Kết quả nghiên cứu cho thấy: *Phương pháp giảng dạy* là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến chất lượng giảng dạy, tiếp đến là các yếu tố *Nội dung kiến thức bài giảng*; *Thái độ nghề nghiệp của giảng viên*; *Phương pháp kiểm tra đánh giá* và xếp cuối cùng là *Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy*.

Thời gian vừa qua do dịch Covid, phương pháp giảng dạy Blended Learning- phương pháp giảng dạy kết hợp giữa hình thức đào tạo online sử dụng các nền tảng công nghệ và hình thức học tập truyền thống trên lớp được triển khai và sử dụng rộng rãi tại trường ĐH KTQD. Blended learning đặc biệt hữu dụng trong giảng dạy tiếng Anh vì với hình thức học này sinh viên tự chủ hơn trong việc học, tăng sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, giờ học sinh động tạo hứng thú cho sinh viên... Mặc dù nhà trường đã có những khóa đào tạo ngắn hạn nhưng nhiều giảng viên tiếng Anh còn lúng túng trong việc áp dụng, chưa khai thác hiệu quả kho dữ liệu kiến thức khổng lồ trên Internet. Để sử dụng phương pháp giảng dạy này một cách hiệu quả, đặc biệt trong giảng dạy tiếng Anh, giảng viên cần nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, tận dụng các công cụ hỗ trợ như video, hình ảnh, các website... để giúp bài giảng trở nên thú vị và hấp dẫn, khai thác các thiết bị công nghệ như điện thoại, máy tính... để tạo hứng thú cho sinh viên và khiến sinh viên hiểu bài, nhớ lâu hơn khi tự bản thân phải chủ động tìm tòi, giải thích và phân tích về bài học.

Ghi chú: Bài báo nằm trong khuôn khổ đề tài “Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên chính quy khối không chuyên ngữ tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân”, mã số KTQD/V2020.54, do ThS. Phạm Thanh Nhân làm chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Gradman, H.L. & Hanania, E., 1991. Language learning background factors and ESL proficiency. *The Modern Language Journal*, Số.75(1), tr.39-51.
- [2] Ross, S.J., 2005. The impact of assessment method on foreign language proficiency growth. *Applied Linguistics*, Số.26 (3), tr.317-342.
- [3] Trần Thị Tú Anh, 2008. *Nghiên cứu đánh giá chất lượng giảng dạy đại học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền*. Luận văn thạc sỹ.

- [4] Hoàng Văn Vân, 2008. Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo Tiếng Anh không chuyên ở Đại học Quốc gia Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, số 24, tr.22-37.
- [5] Nguyễn Văn Toàn, 2009. *Khả năng và biện pháp thực hiện giảng dạy chuyên môn bằng ngoại ngữ*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ. Đại học Huế.
- [6] Phạm Thị Liên, 2016. Chất lượng dịch vụ đào tạo và sự hài lòng của người học Trường hợp Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, Số.4, tr.81-89.
- [7] Đỗ Hồng Sâm, 2016. Một số giải pháp nâng cao chất lượng quản lí trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo ở trường Đại học. *Tạp chí Thông tin khoa học & Công nghệ Quảng Bình*, Số.3, tr.51-55.
- [8] Seymour, D., 1992. *On Q: Causing Quality in Higher Education*. MacMillan Publishing Company.
- [9] Harvey, L. & Green, D., 1993. Defining Quality, Assessment & Evaluation in Higher Education”. *Taylor and Francis Online*, Số.18(1), tr.9-34.
- [10] Flairbrother, R.W., 1996. Helping students to do open investigation in science. *Australian Science Teacher Journal*, Số.42(4), tr.26-33.
- [11] Newby, P., 1999. Culture and quality in higher education, *Higher Education Policy*. *Springer Link*, Số.12, tr.261-275.
- [12] Nguyễn Đức Chính (chủ biên), 2002. *Kiểm định chất lượng trong Giáo dục Đại học*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [13] Phạm Xuân Thanh, 2006. *Hai cách tiếp cận trong đánh giá chất lượng Giáo dục Đại học*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [14] Nguyễn Đình Thọ, 2011. *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. Nxb Lao Động – Xã Hội.
- [15] Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008. *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. Nxb Hồng Đức.
- [16] Tabachnick, B.G. & Fidell, L.S., 1996. *Using Multivariate Statistics*. 3rd Edition. Nxb Harper Collins.

ABSTRACT

Factors affecting the quality of teaching English to non-English major students at National Economics University

Pham Thanh Nhan* and Trinh Thi Hanh

Faculty of Foreign Languages- National Economics University

The research attempts to explore the factors affecting the quality of teaching English to non-English major students at National Economics University (NEU). Both quantitative and qualitative data collection tools are employed in the research. The survey for the students which aims to collect quantitative data is conducted based on the qualitative data collected from the interviews with the head of the foreign languages faculty, the head of the department of foreign language for specific purposes and the lecturers teaching English to non-English major students at NEU. The findings reveal that teaching methods have the most important influence on the quality of teaching English to non-English major students at NEU. The next influential factors are teaching contents, students' attitudes and motivation, lecturers' attitudes and perception, testing and assessment methods, teaching and learning facilities. Some suggestions and recommendations for administrators, lecturers and students are proposed in the research in order to improve the quality of teaching English to non- English major students at NEU.

Keywords: factors, teaching methods and approaches, teaching contents, lecturers' attitudes, testing and assessment methods, teaching and learning facilities.